

• TIỂU THUYẾT CÔNG GIÁO.



QUỶ XUNG TỘI

Kỳ 52

MA VĂN LIÊU

Chuyện “Hai cô gái bị vong”. Phần 9 kỳ 52

...

Cô Sáu nói tiếp:

- Có một lần tôi tình cờ vào thánh đường ở Pnôm Pênh, nghe được lời giảng giáo lý của một vị giáo sĩ người Âu rằng, khi Đức Chúa Khirixitô chết phần thể xác trên thập hình, linh hồn Người xuống nơi âm... –chị Hương nhắc: “ngục Tô Tông”- đưa linh hồn các tổ tiên –chị Hương lại nhắc “các thánh Tô tông”- lên trời cùng với Người. Thì có phải trước khi Đức Chúa Khirixitô xuống thế cứu nhân độ thế, ai chết cũng đều trở thành vong linh như nhau. Nhưng sau khi Đức Chúa Khirixitô cứu đời, mọi chuyện trở nên khác, ai tin Chúa, chết xong không lưu vong, mà còn có chỗ ở và được hy vọng.

- Chị Hải hỏi:

- Hy vọng điều gì?

- Hy vọng được vào luyện ngục để thanh tẩy rồi sau đó được lên thiên đàng! –Chị Hương trả lời thay cho cô Sáu-

Chị Hương còn giải thích thêm cho chị Hải hiểu ai được lên thiên đàng, ai phải vào luyện ngục và ai bị xuống hỏa ngục...

Cô Sáu nói:

- Vì hoàn cảnh, không vào đạo Công giáo được nên tôi tin Chúa Khirixitô. Tôi không muốn sau khi chết mình trở thành vong. Đức Hoàng hậu Mônica bảo ai tin Chúa thì Chúa cứu.

Bất thần chị Hải hỏi:

- Cô Bảy có tin Chúa... như Cô hay là không?

Cô Sáu:

- Em Bảy cũng tin Đức Chúa Khirixitô, tin thì tin nhưng nó giấu trong lòng không dám tin ra mặt, tức là không dám công khai bày tỏ như tui, vì thế giới vong linh không khác gì thế giới người sống... có quý, yêu, tình, sứ, thần, tiên, thánh, phật... (1) loài nào có đầu lãnh loài đó cai trị, ví dụ loài quý có quý vương, loài yêu có yêu vương, loài sứ có chúa sứ, tiên có tiên đế, thánh có thánh đế v.v... Nếu tin ra mặt làm sao có thể làm đầu lãnh được âm binh thần tướng!

Chị Hương bỗng rùng mình thật mạnh. Hiểu được, cô Sáu hỏi:

- Cô sợ à? Cô sợ gì...?

- Thưa cô Sáu! Em có đạo... em theo đạo Công giáo, em chẳng những tin Chúa mà còn theo Chúa, giữ giới răn của Người... như vậy việc em đến cô Bảy... liệu có hề hấn gì hay không? Có kết quả gì hay không? Vì...

Cô Sáu cười nhẹ:

- Cũng có hiệu quả nào đó chứ không vô ích đâu! Vì giống như trong xã hội người sống này, khi lỡ bị một tên ác ôn còn đồ sách nhiễu, chúng ta không cần phải lên đến Sài Gòn gặp ông tổng thống để cầu cứu, mà chỉ cần tìm đến một tay đàu sỏ hay đàu đảng của nó mà kêu cứu.

Chị Hương gật đầu:

- Như vậy thì...

Cô Sáu bỗng nghiêm sắc mặt:

- Nhưng cũng rất nguy hiểm! Vì tên đàu đảng cũng là bọn ác ôn còn đồ, nó làm gì có lòng

nhân. Và nhất định tên đầu đảng ấy cũng không hề giúp chúng ta vì lòng nhân nghĩa...

Chị Hải bật miệng hỏi ngay:

- Mà phải có điều kiện?

Cô Sáu khẽ gật đầu:

- Đúng!

Cô Sáu ngập ngừng một lúc khá lâu rồi nói:

- Các cô sẽ chịu một cái ách còn nặng hơn.

Liếc nhìn Bò-răng, cô khẽ nói:

- Con Bảy em tui tuy hiện giờ không có mặt ở đây, nhưng nó nghe biết hết những gì chúng ta đang nói... Mặc kệ! Tôi cứ điều lành mà làm vì tui tin Chúa. Tui đối chọi với nó. Hai chị em tui đối chọi nhau từ thuở nhỏ. Nó không phải là người xấu, ngặt một nỗi, nó đi theo con đường đó thì khó có thể giữ mình được.

Hai phụ nữ tròn xoe đôi mắt vì ngạc nhiên.

...

Phải lâu lắm, kéo dài mãi đến tận chiều tối cô Sáu mới có thể bày tỏ hết mọi nỗi lòng và mới có thể giải thích cặn kẽ cho hai phụ nữ hiểu biết và ý thức thật rõ việc hai người đến với cô Bảy - tuy có hiệu quả, nhưng không khác gì việc nhờ quỷ trừ quỷ, nhờ ma trừ ma, nhờ tướng cướp trừ thằng ăn trộm-.

Khi cô Sáu cố gắng đã hầu như muốn hết hơi... khi hai phụ nữ mở to mắt, banh rộng tai và mở rộng trí để đón nhận đã gần như thấu hiểu rốt ráo và cặn kẽ.... thì cũng là lúc sắc mặt của hai phụ nữ hầu như tái nhợt tưởng chừng có cắt cũng không còn lấy một giọt máu do quá sợ hãi.

Hai phụ nữ muốn từ biệt cô Sáu để ra về ngay, nhưng cô Sáu cầm giữ lại:

- Dầu gì trời cũng sắp tối, hai cô nên ở lại mai hăn về. Trời về đêm không an ninh chút nào giữa thời buổi chiến tranh giặc giã như thế này...

...

Khi hai phụ nữ đang ăn tối với cô Sáu, lòng chưa bớt sợ thì bất thần cô Bảy bước vào nhà với gương mặt hầm hầm điếm thêm đôi môi mỏng mím chặt và cặp mắt lé sẹ chớp chớp liên hồi khiến ai nhìn vào đều cảm thấy muốn nổi da gà.

Ông cha ta từ xưa có câu: *“Lưỡng nhãn bất đồng, tâm trung bất chính”* (hai mắt không đồng đều ắt tâm địa không đoan chính) lúc này thật khó nghi ngờ. Đôi mắt như càng lé hơn trên khuôn mặt gầy nhom đen nhem của cô Bảy khiến cô Sáu như muốn toát mồ hôi hột.

Không thèm chào hỏi ai đến nửa lời, cô Bảy ngồi ngay xuống chiếc võng mắc gần chiếc bàn mọi người đang quây quần ăn cơm –võng là một thứ ghế ngồi, đồng thời còn như một thứ giường nằm mát mẻ, tiện dụng của người miền Nam nói chung người miền Tây Nam bộ nói riêng đến nỗi nhà nào cũng có ít là một chiếc-. Không nhìn ai, cô Bảy lên tiếng:

- Tại sao chuyện gì của tui chị cũng “thọc gậy bánh xe” vào hết... vậy chị Sáu?

Cô Sáu giả dò không nghe hỏi:

- Em ăn cơm chưa? Chị dọn cho em ăn luôn nghe Bảy!

Biết rõ chị mình nghe hiểu, nhưng cố tình giả dò, cô Bảy tiếp:

- Có bao giờ tui phá việc chị làm chưa?

- Ủa! Em nói sao? Chị có phá việc gì của Bảy đâu?

- Chị đừng tưởng tui không biết!

- Biết gì Bảy nói xem! Nhưng thôi! Lên ghế ăn cơm với các chị đi rồi muốn gì hãy nói sau.

Trước thái độ hòa nhã của cô Sáu, hình như cô Bảy càng tức điên. Cô Bảy đứng lên:

- Á à! Chị giả bộ giỏi lắm. Xưa nay chị là người được tiếng hiền ngoan. Giả bộ tất cả... đó thôi!

Giọng nói tiếng Việt nghe lơ lớ càng tạo thêm chất đanh thép và dữ tợn. Ngược hẳn lại, cô Sáu nói năng rõ tiếng, nhẹ giọng, trầm tĩnh và hòa hoãn. Sự hòa nhã ấy đối với một số người đang nóng

sẽ nguội lại dần, nhưng đối với một số người khác khiến họ càng tức điên khi hiểu nhầm thành giọng khiêu khích chọc tức.

Thật không thể tưởng tượng! Đang ngồi trên võng, cô Bảy đứng phất dậy. Rồi đang lúc đứng bên trên chiếc võng bố (2) cô Bảy nắm chiếc võng giật mạnh một cái, chẳng hiểu giật mạnh kiểu gì mà chiếc võng đứt ra làm đôi, hai đầu buộc bằng 2 sợi dây luộc (3) to bằng nửa cườm (cỏ) tay đàn ông là thế, mà cũng thi nhau đứt tura ra như dây bị mục tự thối nào.

Hai phụ nữ lúc này chạy vào núp trong kẹt chiếc tủ đứng to kènh gần đó.

Cô Bảy bắt đầu “xổ” tiếng Khmer, cô nói nhiều và nhanh như kẻ bị lựu lười. Ôi! Có Sáu và mọi người thường nói cô Bảy ít nói... giờ thì sai cả rồi, cô Bảy nói còn hơn súng liên thanh nổ nòng. Lão tử ngày xưa nói đúng: *“Kẻ khiêm tốn thì không khiêm tốn, người giản dị thì không giản dị”* (4) cô Sáu chỉ biết đứng nghe, thỉnh thoảng cất tiếng định nói nhưng vừa hé môi thì bị cô Bảy át giọng cắt đứt liền lập tức.

Sự bưng bưng nổi giận của cô Bảy không dừng ở đó, Cô đi tới đi lui; lạ thay, mỗi bước chân cô bước sao nghe nặng chình chịch tựa như bước chân đi của nhiều người, tựa như tiếng nện của chiếc cối đá trên nền gạch, dù Cô chỉ là một phụ nữ bốn, năm mươi tuổi, cao lắm chừng một mét sáu, cân nặng quá lắm chừng năm mươi ký.

Nếu cô Sáu không nói câu gì đó (tiếng Khmer) kèm theo một hành động hết sức kỳ quặc thì hai phụ nữ sẽ không bao giờ được chứng kiến một cảnh tượng hãi hùng khiến sau này có cho vàng ký họ cũng không còn dám bén mảng lui tới với cô Bảy nữa.

Đó là sau khi bao nhiêu lần hể mở miệng ra là bị cô Bảy chặn họng không cho nói, lại còn bị nghe nói huyền thuyên –có thể đó là những lời nói hồ đồ hoặc hỗn láo lắm- nên một lúc sau, cô Sáu bước nhanh vào bếp mang ra một chiếc phảng (5) đặt lên chiếc bàn hình tròn bằng đá.

Cô Bảy bỗng khựng lại, ngưng nói trong vài ba giây, nhìn sững cô Sáu cũng trong vài ba giây nữa, sau đó nhanh như chớp, cô Bảy chạy bỏ đến bàn tròn, chụp chiếc phảng rồi tự chém mình tới tấp.

Không bao giờ có chiếc phảng nào lục (cùn), đường đi của lưỡi phảng cũng không bao giờ hữu tình, nương nể hay thiên vị -khi phác cỏ hay cây rừng... lỗ gặp vật cứng hơn nó như sắt, thép, đá... lưỡi phảng sẵn sàng quật ngược lại chính người chủ của nó –tức người cầm phảng- gây ra nhiều thương tật thuộc hàng tai... họa- Thế mà cô Bảy lại quật chiếc phảng vào người, vào đầu, vào cổ tới tấp, ai chứng kiến chắc đều nghĩ rằng cô Bảy không sống nổi. Máu văng ra tứ phía, vạt áo vạt quần bị chặt đứt cũng là tả bay ra, có lúc hai phụ nữ không kiềm giữ miệng mồm la *“trời ơi” “đất hời” “thánh thiêng thiên địa ơi”* khi thấy những ngón tay, ngón chân đứt lìa, hoặc có phần thân thể còn dính lủng lẳng trên thân hình cô Bảy... toàn thân cô Bảy hiện trở thành một khối thịt đầm đìa máu đỏ ối di động kèm theo đường phảng sáng loáng không ngừng lìa quanh như những ánh chớp phủ khắp người cô Bảy. Chỉ còn chờ cô Bảy ngã lãn ra chêt mới xong chuyện vì có ai trong lúc này dám can ngăn hay làm được việc gì khác hơn hoảng hốt đứng nhìn? Họa may chỉ có những bậc kiếm hiệp kỳ tài mới có thể ngăn được cuộc tự sát rùng rợn như thế.

Mọi chuyện diễn biến bất ngờ và kết thúc nhanh chóng, tất cả chỉ diễn ra độ chừng vài ba phút... khi chiếc phảng bỗng vọt ra khỏi tay cô Bảy, văng thật xa ra ngoài khoảng sân tối... chính lúc đó cô Bảy mới dừng tay lại, thân mình đầm máu, toàn một màu đỏ phủ kín đến độ chỉ còn lộ lên cặp mắt đen lé nhìn về hướng cô Sáu và hỗn hển hỏi:

- Sao? Vừa bụng chị chưa?...

Muốn nói thêm gì nữa, nhưng thôi, cô Bảy lững thững tiến ra cửa và đi ra đường mặc kệ thân hình toi tả và bầy nhầy như một miếng thịt sống.

Phải mất một lúc lâu để hoàn hồn, hai phụ nữ rời khỏi chỗ nấp, run rẩy tiến về phía bàn ăn nơi cô Sáu ngồi bất động như cái xác không hồn; Bò-răng lúc này vẫn còn run, cậu thiếu niên tội nghiệp chui ra khỏi gầm chiếc đi-văng, chạy đến đứng bên mẹ nuôi.

Máu me vương vãi khắp cả gian phòng, máu còn văng dính cả lên tô chén đang để bừa bộn

trên bàn ăn, chiếc võng bị đứt rời ra làm 4 phần... toàn cảnh như một bãi chiến trường.
(còn tiếp)

(1) Quý, yêu, tình, sứ, chúa, thần, thánh, tiên, phật (chữ chúa, phật, thánh không viết hoa, hàm ý khác với Chúa là Thiên Chúa, Phật là Đức Phật, Các Thánh Nam Nữ)... Đó chẳng qua chỉ nêu vài bậc tiêu biểu trong thế giới bên kia theo quan niệm dân gian (tùy từng địa phương) Đông phương; cho ta thấy từ xưa người ta coi thế giới người chết có vô số đẳng cấp và có sự thống lãnh từng cấp giống như ở trần gian.

(2) Ngày xưa, võng được đan bằng nhiều sợi dây bố. Dây bố do cây bố (họ hàng với cây giấy, rau đay, nhưng cao lớn hơn) thân cho da; người ta lột da cây bố ra thành từng sợi, đánh (se) thành sợi to, loại sợi như thế này rất chắc và rất khỏe, từ đó đan thành võng. Do đó võng bố có tuổi thọ năm bảy năm, khi nằm cảm thấy rất êm lưng, êm lưng còn hơn võng chỉ sợi, chỉ nylon ngày nay, độ mát lại nhiều hơn võng vải dù... hiện nay.

(3) Loại dây làm bằng sợi sơ dừa, xù xì nhưng to, chắc khỏe... dùng để buộc trâu, bò, thuyền, bè ngày xưa.

(4) Người khiêm tốn thực chất là người rất cao cả và vĩ đại, họ có thể kiêu ngạo mà không kiêu ngạo; kẻ giản dị có hiểu biết và ý chí hơn người nhưng giấu đi bằng sự giản dị, cho nên thực chất giản dị của họ nào có phải là giản dị đâu!

(5) Chiếc phảng là nông cụ phổ biến của nông dân đồng bằng sông Cửu Long. Theo lịch sử khai phá vùng đất Nam bộ nó là công cụ cải tiến từ dụng cụ phát cỏ của người Khme và nông cụ rựa phát bờ của nông dân Trung bộ. Có nhiều loại phảng:

- Phảng giò nai: cây phảng hình giống giò con nai. Lưỡi phảng dài khoảng 65 cm, rộng 6,5 cm, cổ dài 35 cm, góc cổ 135o, cán dài 20 cm. Phảng giò nai phổ biến vùng sông Vàm Cỏ, từ Tây Ninh sang Mộc Hóa, xuống vùng Cần Đước, Cần Giuộc. Phảng giò nai cổ dài thích hợp với ruộng sâu.

- Phảng nắp: Có nơi gọi phảng nắp lợi. Lưỡi phảng dài khoảng 90 cm, rộng khoảng 7 cm. Cổ dài 10 cm, góc cổ 90o, cán dài 25 cm.

- Phảng gai: phảng dùng để chặt cỏ bờ, đốn cây gai. Lưỡi phảng ngắn, chừng 50 cm, rộng 7 cm. Cán dài 50 cm. Người ta thường dùng loại phảng phát dọn đất hoang.

Ở vùng Tiền Giang, Đồng Tháp phổ biến hai loại phảng:

- Phảng cổ cò: Lưỡi phảng dài 85 cm, rộng 6 cm, cổ dài 20 cm (dài và eo như cổ con cò). Góc cổ 120o, cán dài 20 cm. Trước đây ở vùng này còn nhiều ruộng bưng, loại phảng này phổ biến.

- Phảng cổ lùn: Còn gọi phảng nắp nhặt. Lưỡi phảng dài 90 cm, rộng 7 cm, cổ dài 5 cm (cổ lùn, ngắn). Góc cổ 75o, cán dài 30 cm. Ngoài ra còn có loại phảng cổ lùn, kích thước tương tự, nhưng góc cổ hơi lơi ra, gọi là phảng cổ lùn lơi. Phảng cổ lùn sử dụng ở ruộng cạn, ít nước.

